TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SL**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05-4-2021.
V/v: Ly hôn giữa chị H và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Quàng Văn Mầng.

2 – Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 05/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/01/2021 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị CTH, sinh 1994, trú tại: Bản N, xã CL, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh LVH, sinh 1993, trú tại: Bản T, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị CTH trình bày:

Chị và anh LVH kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 12/01/2015 có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân thị trấn IO, huyện ML, tỉnh SL. Cuộc sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hai người không hợp nhau, bất đồng quan sống. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên can nhưng không khắc phục được. Từ đó hai người sống ly thân đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị CTH xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh LVH.

Về con chung: Có con là LTQT, sinh ngày 13/12/2017. Nguyện vọng chị muốn được nuôi con. Hiện công việc của chị thu nhập khoảng 9.000.000, đồng tháng, chị không yêu cầu anh LVH phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh LVH từ chối trình bày: Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị CTH và anh LVH. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị CTH.

Về con chung: Có con là LTQT, sinh ngày 13/12/2017.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

Có căn cứ xử cho chị CTH được ly hôn anh LVH.

Về con chung: Giao cho chị CTH trực tiếp nuôi con LTQT, sinh ngày 13/12/2017, anh LVH không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị CTH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh LVH sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã từ chối khai trình bày nguyện vọng, anh LVH đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng trực tiếp có xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn IO, huyện ML và đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt anh LVH.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị CTH và anh LVH có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do không hợp nhau. Hai người đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị CTH và anh LVH đã được gia đình khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị CTH yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị CTH được ly hôn anh LVH.

[3] Về con chung: Căn cứ điều kiện cháu đang ở với chị CTH, hiện công việc của chị thu nhập khoảng 9.000.000, đồng tháng và do cháu đang còn nhỏ, cần giao cho chị CTH trực tiếp nuôi con là LTQT, sinh ngày 13/12/2017, chị không yêu cầu anh LVH phải cấp dưỡng nuôi con, cần chấp nhận theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị CTH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị CTH được ly hôn anh LVH.

2. Về con chung: Giao cho chị CTH trực tiếp nuôi con LTQT, sinh ngày 13/12/2017, anh LVH không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3 .Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị CTH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004078 ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Chị CTH được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 05/4/2021.

Anh LVH được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh SL;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND thị trấn IO, huyện ML (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NguyÔn Minh TuÊn